

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 684/TTr-TNMT ngày 02/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH nhựa và cao su Googol, địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 2, thửa đất số 41, tờ bản đồ số 36, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Dự án Googol” tại một phần lô CN-03, Cụm công nghiệp Yên Lư, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án Googol.

1.2. Chủ dự án: Công ty TNHH nhựa và cao su Googol.

1.3. Địa điểm hoạt động: Một phần lô CN-03, Cụm công nghiệp Yên Lư, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 2301225963 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 18/11/2022, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/3/2023.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 7608872718 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp chứng nhận lần đầu ngày 06/7/2023.

1.5. Mã số thuế: 2301225963

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, gia công các sản phẩm: Nút, dây đeo đồng hồ, vòng đệm, tấm đệm chân, ống cao su, nắp đậy, thảm, vỏ, phụ kiện nội thất ô tô từ plastic và cao su; Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng; Sản xuất thiết bị truyền thông; sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao; sản xuất đồ chơi, trò chơi.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Phạm vi: Dự án thực hiện tại một phần Lô CN-03, cụm công nghiệp Yên Lư, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với diện tích sử dụng đất 14.119,7 m².

- Quy mô, công suất:

+ Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

+ Sản xuất, gia công các sản phẩm: Nút, dây đeo đồng hồ, vòng đệm, tấm đệm chân, ống cao su, nắp đậy, thảm, vỏ, phụ kiện nội thất ô tô từ plastic và cao su: 8,5 triệu sản phẩm/năm

+ Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng: 2 triệu sản phẩm/năm

+ Sản xuất thiết bị truyền thông: 8 triệu sản phẩm/năm

+ Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao: 2 triệu sản phẩm/năm

+ Sản xuất đồ chơi, trò chơi: 10 triệu sản phẩm/năm

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH nhựa và cao su Googol được cấp Giấy phép môi trường

1. Công ty TNHH nhựa và cao su Googol có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH nhựa và cao su Googol có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả bụi, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Yên Dũng, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư “Dự án Googol” tại một phần lô CN-03, CCN Yên Lư, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang của Công ty TNHH nhựa và cao su Googol được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 697/QĐ-TNMT ngày 25/7/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho Công ty TNHH nhựa và cao su Googol được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đối với các nội dung, yêu cầu tại khoản 2 Điều 1 Giấy phép này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, UBND huyện Yên Dũng; UBND xã Yên Lư; Công ty TNHH nhựa và cao su Googol và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Giấy phép này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty TNHH nhựa và cao su Googol (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Dự án không thuộc trường hợp phải cấp phép xả nước thải theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, do:

Toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án “Dự án Googol” sau khi xử lý qua hệ thống xử lý nước thải công suất 15m³/ngày đêm đạt tiêu chuẩn quy định của cụm công nghiệp Yên Lư, huyện Yên Dũng được đấu nối với hệ thống thu gom nước thải và đưa về trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp Yên Lư, huyện Yên Dũng do Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Tuấn Quỳnh (chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp) xây dựng và quản lý vận hành để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (Theo Công văn số 1907/TQ-YL ngày 23/9/2023 của Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Tuấn Quỳnh), sau đó xả ra môi trường; dự án không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà vệ sinh sau khi được thu gom, xử lý sơ bộ qua 7 bể tự hoại 03 ngăn với tổng dung tích 140 m³ và nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà bếp sau khi được xử lý sơ bộ qua 01 bể tách mỡ dung tích 1m³, được thu gom theo các đường ống HDPE D110 với tổng chiều dài 132m và cống bê tông cốt thép D300 với chiều dài 110m dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 15 m³/ngày đêm của dự án để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

* Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 15 m³/ngày đêm

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải sinh hoạt (nước thải từ các khu nhà vệ sinh sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn + nước thải khu vực nhà bếp sau khi xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ) → bể thu gom → bể điều hòa → bể thiếu khí (Anoxic) → bể hiếu khí (MBBR) → bể lắng → bể khử trùng (nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn quy định của cụm công nghiệp Yên Lư, huyện Yên Dũng) → Hệ thống thu gom nước thải tập trung của CCN Yên Lư.

- Công nghệ xử lý nước thải: Công nghệ xử lý sinh học.
- Công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: 15 m³/ngày đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 15 m³/ngày đêm:

+ NaOCl: 73 kg/năm

+ Chế phẩm vi sinh EM, mật rỉ đường: 40 kg/năm

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố

- Trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình vận hành và yêu cầu giám sát.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành).

- Thường xuyên bảo dưỡng và duy tu, thay thế các thiết bị hỏng hóc, đảm bảo thay thế và bảo dưỡng các thiết bị vật liệu lọc, thiết bị xử lý đạt hiệu quả xử lý nước thải.

- Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất, tư vấn thiết kế; không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

- Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố.

- Đảm bảo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật, tuân thủ định mức hóa chất.

- Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: Máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác,... để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

- Công ty bố trí máy phát điện dự phòng cho hệ thống xử lý nước thải trong trường hợp bị mất điện.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố

* Khi gặp sự cố lượng nước thải phát sinh vượt quá công suất hệ thống xử lý nước thải hay sự cố kỹ thuật khác:

- Phải dừng hoạt động hệ thống xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục.

- Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của hệ thống xử lý và phải dừng hoạt động của hệ thống khắc phục sự cố trong vòng 1 ngày, thuê đơn vị chức năng đến hút nước thải đi xử lý.

- Nước thải qua hệ thống xử lý được đánh giá có thể gặp các sự cố một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép (QCCP). Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh và đưa ra các biện pháp khắc phục khác nhau. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý cần liên hệ với bên lắp đặt, xây dựng hệ thống để có biện pháp xử lý.

- Đồng thời thông báo đến đơn vị Chủ hạ tầng cụm công nghiệp để xử lý và có phương án tiếp nhận xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1 Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến từ ngày 01/6/2025 đến ngày 30/6/2025

2.2 Công trình thiết bị vận hành thử nghiệm

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 15m³/ ngày đêm;

2.2.1 Vị trí lấy mẫu: Tại vị trí đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 15m³/ ngày đêm.

2.2.2 Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

TT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm: Đạt tiêu chuẩn quy định của cụm công nghiệp Yên Lư
1	pH	-	5,5-9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50
3	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100
4	Tổng nitơ	mg/l	40
5	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	6
6	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5
7	Coliform	vi khuẩn /100ml	5000

2.3. Tần suất lấy mẫu:

TT	Vị trí giám sát	Tần suất lấy mẫu	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
I	Giai đoạn vận hành ổn định			
1	01 vị trí nước thải đầu vào tại bể thu gom	Lấy mẫu đơn 01 lần/ngày. Thời gian dự kiến: Ngày 18/6/2025	pH, BOD ₅ (20°C), Chất rắn lơ lửng, Tổng Nitơ, Tổng Photpho (tính theo P), Tổng dầu mỡ khoáng; Coliform	Tiêu chuẩn theo quy định của CCN Yên Lư
2	01 vị trí nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải	Lấy mẫu đơn với tần suất 01 ngày/lần, trong vòng 3 ngày liên tiếp. Thời gian dự kiến như sau: - Lần 1: Ngày 18/6/2025 - Lần 2: Ngày 19/6/2025		

TT	Vị trí giám sát	Tần suất lấy mẫu	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
		- Lần 3: Ngày 20/6/2025		

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép môi trường đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh, Sở tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng để kịp thời xử lý.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /11/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải: có 01 nguồn phát sinh khí thải từ khu vực in

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải: 01 dòng khí thải tại ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải khu vực in

2.1. Vị trí xả khí thải

01 vị trí tại ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải khu vực in.

Toạ độ vị trí xả khí thải: X=2343749,12; Y = 417440 (theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trục 107⁰, múi chiều 3⁰)

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 18.000 m³/giờ tương đương 432.000m³/ngày.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả khí thải liên tục 24/24giờ.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN19:2009/BTNMT (cột B) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT, cụ thể như sau:

TT	Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ
			QCVN 19:2009/BTNMT (cột B)	QCVN 20:2009/BTNMT	
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	-	Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ theo quy định tại khoản 3 điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	Toluen	mg/Nm ³	-	750	
3	Benzen	mg/Nm ³	-	5	
4	Xylen	mg/Nm ³	-	870	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải.

* Khí thải phát sinh từ quá trình in: Lắp đặt 15 chụp hút để hút khí thải phát sinh từ 15 máy in vào các ống dẫn D200mm, D300mm với tổng chiều dài khoảng 230m dẫn khí thải về hệ thống xử lý khí thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Chủ dự án lắp đặt 01 hệ thống xử lý khí thải khu vực in.

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý khí thải: Khí thải → chụp hút → ống dẫn khí → tủ than hoạt tính → quạt hút → ống thoát khí thải → Môi trường (khí thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT).

- Công suất thiết kế: 18.000 m³/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng của hệ thống xử lý khí thải: Than hoạt tính: 200 kg/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố

- Nhà máy bố trí nhân lực để giám sát hoạt động của hệ thống xử lý khí thải nhằm kịp thời phát hiện những tiềm ẩn nguy cơ phát sinh sự cố. Công nhân vận hành hệ thống thường xuyên được đào tạo để nâng cao kiến thức và kỹ năng trong quá trình giám sát và vận hành hệ thống.

- Tự động hóa hoạt động của hệ thống xử lý khí thải nhằm hạn chế nguy cơ xảy ra sự cố. Có báo cáo theo dõi hàng ngày về tình hình hoạt động của hệ thống

- Có kế hoạch xử lý và khắc phục khi xảy ra sự cố về hệ thống xử lý khí thải; luôn đảm bảo số lượng vật tư thay thế dự phòng.

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng các đường ống thu gom, các thiết bị xử lý, kịp thời sửa chữa và thay thế khi phát hiện các dấu hiệu hỏng hóc với tần suất 6 tháng/lần.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý khí thải, chủ dự án thực hiện báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng để kịp thời xử lý.

- Trường hợp khí thải vượt quy chuẩn đầu ra cho phép, tạm dừng hoạt động

để tiến hành kiểm tra, khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục xong, tiếp tục hoạt động đảm bảo khí thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1 Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến từ ngày 01/6/2025 đến ngày 30/6/2025

2.2 Công trình thiết bị vận hành thử nghiệm

- Hệ thống xử lý xử lý khí thải phát sinh khu vực in.

2.2.1 Vị trí lấy mẫu: Tại ống thoát khí thải sau hệ thống khí thải khu vực in

2.2.2 Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này).

2.3. Tần suất lấy mẫu:

TT	Vị trí giám sát	Thông số giám sát	Tần suất lấy mẫu	Quy chuẩn so sánh
1	01 vị trí tại ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải khu vực in	Bụi tổng, toluen, benzen, xylen	Giai đoạn vận hành ổn định: Lấy 01 mẫu đơn đầu ra tần suất 01 ngày/lần, trong 3 ngày liên tiếp. Thời gian dự kiến như sau: - Lần 1: Ngày 18/6/2025 - Lần 2: Ngày 19/6/2025 - Lần 3: Ngày 20/6/2025	QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, QCVN 20:2009/BTNMT

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý khí thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng để kịp thời xử lý.

Phụ lục 3

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /11/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: 03 nguồn**

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị tại nhà xưởng 2A;
- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị tại nhà xưởng 2B;
- Nguồn số 03: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị tại nhà xưởng 2C;

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung thuộc dự án “Dự án Googol” của Công ty TNHH nhựa và cao su Googol tại một phần Lô CN-03, cụm công nghiệp Yên Lư, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang:

- Nguồn số 01: 01 vị trí tại khu vực đặt máy móc, thiết bị tại nhà xưởng 2A; Toạ độ: X= 2343721; Y= 417410.
- Nguồn số 02: 01 vị trí tại khu vực đặt máy móc, thiết bị tại nhà xưởng 2B; Toạ độ: X= 2343696; Y= 417337.
- Nguồn số 03: 01 vị trí tại khu vực đặt máy móc, thiết bị tại nhà xưởng 2C; Toạ độ: X= 2343745; Y= 4175335.

(Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107⁰, múi chiều 3⁰)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, QCVN 27:2016/BYT - Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21 - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	85	85	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		

1	1,4m/s ²	1,4m/s ²	-	<i>Khu vực thông thường</i>
---	---------------------	---------------------	---	-----------------------------

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Lắp đặt máy móc, thiết bị đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm làm giảm chấn động khi hoạt động như: Xây dựng bệ máy cho mỗi loại máy, cân bằng máy khi lắp đặt, lắp các bộ tắt chấn động lực dùng các kết cấu đàn hồi để giảm rung,...

- Bố trí khoảng cách giữa các máy móc, thiết bị có độ ồn lớn hợp lý.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị để đảm bảo máy luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

- Trang bị cho công nhân vận hành các trang thiết bị chống ồn như nút bịt tai, quần áo bảo hộ,...

- Thực hiện chế độ làm việc hợp lý, điều chỉnh giảm bớt thời gian người lao động phải tiếp xúc với nguồn ồn cao.

- Đối với người lao động tại khu vực có độ ồn cao phải được trang bị các thiết bị giảm âm chống tiếng ồn nhằm tránh các bệnh nghề nghiệp mắc phải.

- Lắp đặt đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn.

- Sử dụng các loại máy móc hiện đại ít gây ra tiếng ồn lớn.

- Lắp đặt hệ thống giảm thanh cho các máy móc, thiết bị gây tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /11/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

TT	Loại chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ	80
2	Dầu máy tổng hợp thải	7
3	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	5
4	Bao bì nhiễm chất thải nguy hại (thùng hộp dầu, vỏ chai lọ đựng hoá chất)	250
5	Chất hấp phụ (than hoạt tính), vật liệu lọc, giẻ lau dính chất thải,..	250
6	Sản phẩm lỗi hỏng dính keo	150
7	Hộp mực in thải bỏ	60
	Tổng	802

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên:

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Khối lượng
1	Nguyên liệu, sản phẩm lỗi, bavia thừa bằng silicon không chứa thành phần nguy hại (chiếm khoảng: 1% tổng nguyên liệu đầu vào)	kg/tháng	166,7
2	Nguyên liệu nhựa, sản phẩm lỗi hỏng bằng nhựa, ... (chiếm khoảng: 1% tổng nguyên liệu đầu vào)	Kg/tháng	150
3	Bao bì nilong, bì carton,....	Kg/tháng	180
	Tổng	kg/tháng	496,7

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh 47,5 kg/ngày tương đương 14,25 tấn/năm, thành phần chủ yếu là các chất thải thực phẩm, giấy, carton,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

- Bố trí các thùng nhựa có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng, bên ngoài thùng có dán nhãn cảnh báo, mã chất thải theo quy định.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa

- Diện tích kho chứa: 15m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: Xây tường gạch lửng cao 1,2m, bên trên vẩy tôn, mái lợp tôn. Nền đổ bê tông chống thấm, chống trơn trượt. Bên trong nền kho có rãnh thu gom, thoát nước 10x10x10cm và hố ga thu kích thước 0,5x0,5x0,5m. Ngoài cửa kho có biển cảnh báo kho chất thải nguy hại theo quy định. Trong kho có dán biển cảnh báo chất thải nguy hại, bên trong kho được bố trí thiết bị phòng cháy, chữa cháy và trang bị cát khô và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn CTNH ở thể lỏng (dầu máy thải).

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định (tần suất 6 tháng/lần).

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải công nghiệp được thu gom, lưu chứa bằng các loại bao dứa, thùng chứa lưu chứa tạm thời trong kho.

2.2.2. Kho /khu vực lưu chứa

- Diện tích kho chứa chất thải: 15m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: xây tường gạch lửng cao 1,2m, bên trên vẩy tôn, mái lợp tôn. Nền đổ bê tông chống thấm, chống trơn trượt. Ngoài cửa kho có biển cảnh báo.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 1 tháng/lần).

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bố trí các thùng nhựa có nắp đậy, dung tích 20 lít/thùng, 120 lít/thùng tại các khu văn phòng, nhà ăn, nhà vệ sinh để lưu chứa tạm thời chất thải sinh hoạt.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho chứa chất thải: 10m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: xây tường gạch lửng cao 1,2m, bên trên vẩy tôn, mái lợp tôn. Nền đổ bê tông chống thấm, chống trơn trượt. Ngoài cửa kho có biển cảnh báo.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 1 ngày/lần).

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải, hệ thống xử lý nước thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý khí thải, hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động sản xuất, có các biện pháp khắc phục sự cố kịp thời; chỉ được tiếp tục hoạt động dự án khi xử lý khắc phục hoàn toàn sự cố.

Phụ lục 5
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(*Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /11/2023*
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Công ty TNHH nhựa và cao su Googol có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại dự án để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định của cụm công nghiệp Yên Lư trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp Yên Lư, huyện Yên Dũng, đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí khu vực.

- Vận hành các hệ thống xử lý khí thải của dự án để xử lý toàn bộ khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của dự án đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT cột B, QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Chỉ được phép đưa dự án vào hoạt động khi CCN Yên Lư hoàn thiện hạ tầng thu gom, xử lý nước thải đảm bảo tiếp nhận nước thải của dự án để xử lý theo quy định.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 684/TTr-TNMT ngày 02/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án.